

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 821/QĐ-BCT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 939/TTr-SCT ngày 19/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (chi tiết tại phụ lục I).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (chi tiết tại phụ lục II).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC.Hữu



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
(Kèm theo Quyết định số 976 /QĐ-UBND ngày 03 /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành (01 TTHC)**

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chưa triển khai	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một của UBND cấp huyện; - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương; UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 976 /QĐ-UBND ngày 03 /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**1. Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (Mã TTHC: 1.012427)**

**\* Thời gian thực hiện: 57 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>UBND cấp huyện (25 ngày)</b>			
Bước 1	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại bộ phận một cửa hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại bộ phận một cửa phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ ( <i>trong đó bao gồm văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp</i> ). - Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	01 ngày làm việc
Bước 3	Công chức phụ trách chuyên môn	Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.	04 ngày làm việc

		Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp sau thời gian thông báo rộng rãi.	15 ngày
		Kết thúc thời gian nhận hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.	03 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt.	0.5 ngày làm việc
Bước 5	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ; chuyển hồ sơ cho bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	0.5 ngày làm việc
Bước 6	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và gửi hồ sơ về Trung tâm Hành chính công tỉnh ( <i>quầy Sở Công Thương</i> ).	01 ngày làm việc
<b>Sở Công Thương (25 ngày)</b>			
Bước 7	CCVC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	- Tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn xử lý ( <i>Phòng Quản lý công nghiệp</i> ).	0.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Nhận và phân công hồ sơ cho chuyên viên xử lý.	01 ngày
Bước 9	Chuyên viên phòng chuyên môn	Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.	20 ngày

		Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ( <i>thông qua Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do UBND cấp tỉnh thành lập, chấm điểm với thang điểm 100 cho 04 tiêu chí theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP</i> ).	
		Trường hợp hồ sơ, nội dung báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	Không quy định thời gian
Bước 10	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả.	01 ngày
Bước 12	Văn thư	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Hành chính công tỉnh.	0.5 ngày
Bước 13	CCVC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	0.5 ngày
<b>UBND tỉnh (07 ngày làm việc)</b>			
Bước 14	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0.5 ngày làm việc
Bước 15	Chuyên viên phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, hoàn chỉnh dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	1.5 ngày làm việc

Bước 16	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Kiểm tra, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	01 ngày làm việc
Bước 17	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	01 ngày làm việc
Bước 18	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả.	01 ngày làm việc
Bước 19	Văn thư	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày làm việc
Bước 20	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận và chuyển kết quả TTHC cho công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	01 ngày làm việc
Bước 21	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC</b>			<b>57 ngày</b>